

Số 255 /KH-BGDĐT

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2026

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

ĐẾN Số: 320
Ngày: 11/02/2026
Chuyên:
Số và ký hiệu HS:

KẾ HOẠCH

Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Thực hiện Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 20/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch “Đẩy mạnh công tác truyền thông thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo” (Nghị quyết số 71-NQ/TW), Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch truyền thông thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Truyền thông sâu rộng về nội dung, quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 71-NQ/TW; Chương trình hành động của Chính phủ; Kế hoạch hành động của Bộ GDĐT thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong ngành Giáo dục và toàn xã hội.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, người lao động trong ngành; các cơ sở giáo dục và đào tạo; người học và toàn xã hội về vai trò của giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc.

- Phát huy vai trò định hướng của Bộ GDĐT trong công tác truyền thông, góp phần định hướng dư luận xã hội, qua đó thúc đẩy toàn xã hội có trách nhiệm chăm lo, tham gia đóng góp nguồn lực và giám sát phát triển giáo dục.

2. Yêu cầu

- Công tác truyền thông phải bám sát nội dung Nghị quyết số 71-NQ/TW và các văn bản có liên quan; bảo đảm tính chính xác, kịp thời, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng nhóm đối tượng truyền thông.

- Nội dung truyền thông phải phù hợp với từng đối tượng; hình thức và sản phẩm truyền thông đa dạng, sáng tạo; chú trọng sử dụng công nghệ số và các nền tảng truyền thông hiện đại.

- Chủ động, sáng tạo trong triển khai công tác truyền thông, gắn truyền thông với quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, coi truyền thông là một bộ phận của quá trình thực thi chính sách; bảo đảm phân công rõ ràng, phối hợp hiệu quả trong công tác truyền thông.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

1. Truyền thông ý nghĩa, tầm quan trọng, quan điểm chỉ đạo, tư tưởng cốt lõi của Nghị quyết số 71-NQ/TW

- Truyền thông nhấn mạnh về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 71-NQ/TW trong việc tạo đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu xây dựng con người, xây dựng nguồn nhân lực trong tình hình mới.

- Truyền thông sâu rộng các quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của Nghị quyết số 71-NQ/TW, trong đó làm rõ vai trò “quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc” của giáo dục và đào tạo; làm rõ tinh thần đột phá của Nghị quyết 71-NQ/TW trong cách tiếp cận phát triển giáo dục và đào tạo; sự kế thừa và phát triển so với các nghị quyết trước đây của Đảng về giáo dục và đào tạo.

- Truyền thông làm nổi bật những tư tưởng cốt lõi của Nghị quyết số 71-NQ/TW: “hành động, thực tiễn, khả thi” trong xây dựng Nghị quyết; “hiện đại, chất lượng, công bằng” trong tư tưởng chỉ đạo phát triển giáo dục và đào tạo; “quyết liệt, nhanh chóng, hiệu quả” trong thực thi Nghị quyết.

2. Truyền thông mục tiêu, nhiệm vụ và các nhóm giải pháp lớn của Nghị quyết 71-NQ/TW

- Truyền thông làm rõ định hướng phát triển hệ thống giáo dục quốc dân thông qua các mục tiêu của Nghị quyết 71-NQ/TW trong từng giai đoạn.

- Truyền thông có hệ thống các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết; làm rõ ý nghĩa, tác động của các nhiệm vụ, giải pháp đối với người học, đội ngũ nhà giáo, cơ sở giáo dục và toàn xã hội.

3. Truyền thông về các hoạt động tổ chức thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW

a) Truyền thông về các hoạt động của Bộ GDĐT:

- Tham mưu xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết 71-NQ/TW;

- Ban hành, hướng dẫn tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ của ngành Giáo dục;

- Chỉ đạo, điều phối, kiểm tra, giám sát việc triển khai Nghị quyết trong toàn hệ thống giáo dục.

b) Truyền thông về các hoạt động của các sở GDĐT:

- Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo định hướng của Bộ GDĐT.

c) Truyền thông về các hoạt động của các cơ sở giáo dục (mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học):

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 71-NQ/TW vào kế hoạch phát triển, kế hoạch năm học và hoạt động chuyên môn của đơn vị;

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục;

- Kết quả thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quản trị nhà trường và hoạt động dạy học.

d) Truyền thông về các hoạt động của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

- Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, quản lý theo tinh thần của Nghị quyết 71-NQ/TW;

- Công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, thực hiện phương châm "thầy ra thầy, trò ra trò" trên các mặt đạo đức, nhân cách, tri thức.

đ) Truyền thông về các hoạt động của người học, gia đình, cộng đồng và doanh nghiệp:

- Truyền thông về các hoạt động của người học với vai trò là trung tâm, là chủ thể của quá trình giáo dục và đào tạo; biểu dương, khuyến khích tinh thần tích cực, chủ động học tập, rèn luyện, phát triển năng lực và phẩm chất của người học;

- Truyền thông về các hoạt động của gia đình và cộng đồng trong việc phối hợp với nhà trường xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, hỗ trợ người học phát triển toàn diện; trong việc đồng hành, giám sát và tham gia phát triển giáo dục và đào tạo.

- Truyền thông về các hoạt động của doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong việc đồng hành cùng ngành Giáo dục thông qua việc tham gia xây dựng chương trình đào tạo, hỗ trợ nguồn lực, gắn giáo dục với nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội và thị trường lao động.

4. Truyền thông về quá trình và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 71-NQ/TW

- Cập nhật thường xuyên, kịp thời tiến độ triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch; kết quả đạt được theo từng giai đoạn.

- Phân tích, ghi nhận những tác động tích cực, những chuyển biến thực chất trong hệ thống giáo dục.

- Phản ánh trung thực những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, từ đó, đưa ra đề xuất biện pháp tháo gỡ hoặc kiến nghị điều chỉnh nhằm thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW.

- Chủ động nắm bắt dư luận xã hội; kịp thời giải thích, làm rõ các vấn đề được dư luận quan tâm; đấu tranh phân bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, thiếu

căn cứ về chủ trương, chính sách giáo dục; bảo vệ uy tín, hình ảnh của Bộ GDĐT và của ngành Giáo dục.

5. Truyền thông các mô hình, điển hình, cách làm hiệu quả trong triển khai Nghị quyết 71-NQ/TW

- Phát hiện, lựa chọn, xây dựng và truyền thông các mô hình, điển hình, cách làm hiệu quả trong triển khai Nghị quyết 71-NQ/TW trong toàn ngành Giáo dục.

- Tổ chức lan tỏa điển hình theo hướng có thể nhân rộng, gắn với thi đua – khen thưởng, tạo động lực thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW một cách thực chất.

III. HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG

1. Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Đẩy mạnh truyền thông Nghị quyết số 71-NQ/TW trên các cơ quan báo chí trung ương, địa phương và các cơ quan báo chí của ngành Giáo dục.

- Tăng cường phối hợp, cung cấp thông tin chính thống cho báo chí; chủ động định hướng nội dung, đề tài, tuyển bài về giáo dục và đào tạo trong quá trình triển khai Nghị quyết 71-NQ/TW.

2. Truyền thông trên các nền tảng số, mạng xã hội

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục truyền thông về Nghị quyết 71-NQ/TW trên Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT, Trang thông tin điện tử của các sở GDĐT, cơ sở giáo dục.

- Tổ chức truyền thông trên các nền tảng số, mạng xã hội chính thức của Bộ GDĐT, các sở GDĐT và cơ sở giáo dục, trong đó chú trọng các sản phẩm truyền thông có nội dung ngắn gọn, dễ tiếp nhận, có hình thức thể hiện phù hợp với môi trường số (post, infographic, short video, podcast,...).

3. Truyền thông trực quan

- Tổ chức truyền thông thông qua pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu tại trụ sở các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục và tại các sự kiện lớn của ngành Giáo dục.

- Tổ chức truyền thông thông qua các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm, các sự kiện, chương trình, hoạt động, cuộc thi, ấn phẩm dành cho học sinh, sinh viên, cán bộ, giáo viên, giảng viên...

- Lồng ghép nội dung truyền thông Nghị quyết 71-NQ/TW vào sinh hoạt chuyên môn, các sinh hoạt chính trị – tư tưởng trong ngành Giáo dục.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện cơ chế tổ chức, điều phối và trách nhiệm triển khai công tác truyền thông.

2. Chuẩn hóa quy trình, công cụ và điều kiện bảo đảm triển khai truyền thông.

3. Xây dựng, phát triển đội ngũ làm công tác truyền thông.
4. Tăng cường quản trị thông tin, theo dõi dư luận và phản hồi chính sách.
5. Tổ chức thực hiện các cơ chế thúc đẩy hiệu quả truyền thông
6. Kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả truyền thông

(Chi tiết nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Phụ lục đính kèm)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí nhà nước cấp: Vụ Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị liên quan và các sở GDĐT sắp xếp, bố trí nguồn kinh phí phù hợp theo quy định để thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

- Nguồn kinh phí khác: Văn phòng và các đơn vị liên quan chủ động khai thác nguồn kinh phí xã hội hóa và các nguồn tài trợ hợp pháp khác để thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Bộ GDĐT

- Là đơn vị đầu mối, thường trực, giúp Lãnh đạo Bộ GDĐT điều phối, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai Kế hoạch truyền thông thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW trong toàn ngành Giáo dục.

- Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan báo chí và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Chủ trì tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Báo Giáo dục và Thời đại, Tạp chí Giáo dục

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tôn chỉ, mục đích và Kế hoạch này, chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về Nghị quyết số 71-NQ/TW.

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Bộ GDĐT và các đơn vị liên quan trong việc định hướng thông tin, phân tích chính sách, lan tỏa các kết quả triển khai Nghị quyết.

3. Các đơn vị thuộc Bộ GDĐT

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Văn phòng Bộ GDĐT tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Chủ động cung cấp thông tin, tham gia truyền thông, lồng ghép nội dung truyền thông Nghị quyết số 71-NQ/TW trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; kịp thời tham mưu, phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh.

4. Các sở GDĐT

- Căn cứ Kế hoạch này và điều kiện thực tiễn, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông tại địa phương; bảo đảm sự thống nhất trong toàn ngành Giáo dục.

- Chủ động phối hợp với Văn phòng Bộ GDĐT, các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan truyền thông trong việc cung cấp thông tin, phản ánh quá trình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW.

5. Các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc Bộ GDĐT

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng và tổ chức thực hiện hoạt động truyền thông phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc thù của từng cơ sở.

- Lồng ghép nội dung truyền thông Nghị quyết số 71-NQ/TW trong công tác quản trị, đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác.

- Phối hợp cung cấp thông tin, chia sẻ mô hình, kết quả triển khai phục vụ công tác truyền thông chung của Bộ GDĐT.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW trong ngành Giáo dục. Các đơn vị được giao nhiệm vụ trong Kế hoạch này có trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu, gửi về Văn phòng Bộ GDĐT để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền. Kết quả thực hiện Kế hoạch là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các đơn vị. /.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để c/d);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để t/h);
- Các cơ quan báo chí trực thuộc Bộ (để t/h);
- Các sở GDĐT (để t/h);
- Các cơ sở GDĐH, GDNN trực thuộc Bộ (để t/h);
- Lưu: VT, VP.



DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRUYỀN THÔNG TRỌNG TÂM

Kèm theo Kế hoạch số ~~255~~ 255/KH-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm, kết quả	Thời gian
I	Hoàn thiện cơ chế tổ chức, điều phối và trách nhiệm triển khai công tác truyền thông				
1	Xây dựng, ban hành Kế hoạch truyền thông thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW	Văn phòng Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Kế hoạch được ban hành	Tháng 01/2026
2	Xây dựng kế hoạch, kịch bản truyền thông theo vấn đề, sự kiện	Văn phòng Bộ	- Báo GD&ĐT - Tạp chí Giáo dục	Kế hoạch, kịch bản được ban hành	Hàng năm
3	Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông	Văn phòng Bộ	- Các sở GDĐT - Các cơ sở giáo dục	- Văn bản hướng dẫn; - Báo cáo kiểm tra	Hàng năm
4	Điều phối, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai Kế hoạch theo Quyết định của Thủ tướng	Văn phòng Bộ	- Các bộ, ngành - UBND các tỉnh/thành	- Hoạt động phối hợp; - Báo cáo tổng hợp	Theo kế hoạch
II	Chuẩn hóa quy trình, công cụ và điều kiện bảo đảm triển khai truyền thông				
1	Xây dựng, duy trì chuyên mục/chuyên trang về Nghị quyết 71-NQ/TW	Văn phòng Bộ	- Báo GD&ĐT - Tạp chí Giáo dục	Chuyên trang/chuyên mục vận hành ổn định	Hàng năm

2	Biên soạn, phát hành tài liệu truyền thông; sản xuất sản phẩm truyền thông số	Văn phòng Bộ	- Báo GD&ĐT - Các đơn vị liên quan	Bộ tài liệu, sản phẩm số	Hàng năm
3	Xây dựng nền tảng truyền thông số, kho dữ liệu truyền thông	Văn phòng Bộ	Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin	Nền tảng/kho dữ liệu	Năm 2026
4	Chuẩn hóa quy trình cung cấp, sử dụng tài liệu truyền thông trong toàn ngành	Văn phòng Bộ	- Các sở GD&ĐT - Các cơ sở giáo dục	Hướng dẫn thống nhất	Hàng năm
III Xây dựng, phát triển đội ngũ làm công tác truyền thông					
1	Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng kỹ năng truyền thông giáo dục	Văn phòng Bộ	- Báo GD&ĐT - Tạp chí Giáo dục	Chương trình, tài liệu	Hàng năm
2	Tổ chức tập huấn, cung cấp thông tin định kỳ cho đội ngũ làm truyền thông	Văn phòng Bộ	- Các sở GD&ĐT - Các cơ sở giáo dục	Lớp tập huấn, hội nghị	Hàng năm
3	Thiết lập, vận hành mạng lưới truyền thông nội bộ ngành Giáo dục	Văn phòng Bộ	- Các sở GD&ĐT - Các cơ sở giáo dục	Mạng lưới hoạt động	Hàng năm
4	Xây dựng, duy trì mạng lưới cộng tác viên (nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, chuyên gia, nhà khoa học, KOLs...)	Văn phòng Bộ	- Báo GD&ĐT - Tạp chí Giáo dục - Các đơn vị thuộc Bộ	Danh sách, hoạt động CTV	Hàng năm

IV Tăng cường quản trị thông tin, theo dõi dư luận và xử lý phản hồi					
1	Theo dõi, phân tích dư luận xã hội liên quan đến Nghị quyết 71-NQ/TW	Văn phòng Bộ	- Các đơn vị thuộc Bộ - Các sở GDĐT - Các cơ sở giáo dục	Báo cáo phân tích dư luận	Thường xuyên
2	Thiết lập, vận hành các kênh truyền thông kết nối xã hội.	Văn phòng Bộ	- Sở GDĐT - Các cơ sở giáo dục	Kênh đối thoại, phản hồi	Hàng năm
3	Tổ chức truyền thông quá trình, kết quả, mô hình, điển hình thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW theo kế hoạch.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	- Báo cáo - Thông cáo báo chí - Danh sách điển hình	Thường xuyên
4	Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ các vấn đề được dư luận quan tâm; phản bác các thông tin sai lệch, xuyên tạc, thiếu căn cứ.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Nội dung phản hồi, giải thích, làm rõ	Thường xuyên
5	Tổ chức cho phóng viên đi thực tế, phản ánh tình hình triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW tại địa phương, cơ sở giáo dục.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Chuyến đi thực tế	Hàng năm
V Tổ chức thực hiện các cơ chế thúc đẩy hiệu quả truyền thông					

1	Tổ chức các sự kiện truyền thông nhân ngày truyền thống ngành; tôn vinh giá trị giáo dục và đội ngũ nhà giáo	Văn phòng Bộ	- Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục - Các đơn vị liên quan	Sự kiện truyền thông	Hàng năm
2	Duy trì, mở rộng tổ chức xét tặng và trao giải thưởng báo chí về giáo dục	Báo GD&ĐT	Các đơn vị liên quan	Giải thưởng hàng năm	Hàng năm
VI	Kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả truyền thông				
1	Xây dựng, ban hành Bộ tiêu chí đánh giá công tác truyền thông giáo dục	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Bộ tiêu chí	Quý I/2026
2	Tổ chức đo lường, đánh giá hiệu quả truyền thông	Văn phòng Bộ	- Các sở GDĐT - Các cơ sở giáo dục	Báo cáo đánh giá	Hàng năm
3	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Báo cáo tổng hợp	Hàng năm
4	Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác truyền thông	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Hội nghị sơ kết, tổng kết	Theo giai đoạn